

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 09 - 4- 2019.

V/v: Yêu cầu thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Chấn

2. Bà Nguyễn Thị Nga

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tứ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tham gia phiên tòa:**

Ông Lưu Văn A - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 435/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018 về việc: *Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXX-ST ngày 08 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trần Thu H**, sinh năm 1982. Có mặt.

Địa chỉ: 31C tầng 3 đơn nguyên C, tập thể 108, phường BĐ, quận HBT, Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh **Bùi Xuân T**, sinh năm 1980. Có mặt.

Địa chỉ: Khu X8, đường X, KĐT ĐX, xã CB, huyện GL, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Thu H trình bày:

Về quan hệ tranh chấp: Tôi và anh Bùi Xuân T ly hôn năm 2017 tại Tòa án nhân dân quận HBT, Hà Nội. Việc ly hôn của chúng tôi là hoàn toàn tự nguyện và được ghi nhận tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 144/2017/QĐST-HNGĐ ngày 27/03/2017; Về con chung chúng tôi thỏa thuận anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Đức V, sinh ngày 22/11/2009, tôi trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Đức H, sinh ngày 08/11/2011. Nay tôi thấy rằng cháu V ở với anh T không được chăm sóc chu đáo do vậy tôi yêu cầu Tòa án nhân dân huyện GL giao cháu Bùi Đức V cho tôi trực tiếp nuôi dưỡng. Lý do thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng cháu V như sau: Cháu V có mong muốn ở với tôi, để

tôi trực tiếp nuôi dưỡng; Tôi có đủ khả năng về vật chất, tinh thần, để chăm sóc cháu; Về chỗ ở hiện tại tôi sinh sống tại Hà Nội, ở cùng bố mẹ đẻ, đảm bảo chỗ ở cho cháu. Gia đình tôi hiện tại có 05 người sinh sống trong căn hộ chung cư 40m² (có 03 phòng) gồm tôi, cháu Bùi Đức H, bố mẹ đẻ tôi và người giúp việc, bố tôi bị bệnh không đi lại được, bố mẹ tôi là cán bộ hưu trí, có lương hưu. Hiện tại tôi đang công tác tại bộ phận sản phẩm Ngân hàng giao dịch Ngân hàng KTVN số: 191 BT, HBT, Hà Nội. Thu nhập 32.700.935đồng/ tháng.

Hiện nay anh T làm việc theo Hợp đồng lao động và làm công an viên của xã nên không còn thời gian chăm sóc con, toàn bộ do ông bà nội cháu chăm sóc. Nhân cách của anh T thường hay uống rượu, cờ bạc đây là hình ảnh không tốt cho chăm sóc cháu (hiện tại tôi không có tài liệu, chứng cứ chứng minh). Quá trình từ lúc ly hôn đến nay anh T thường hay gây khó khăn cho tôi trong việc thăm gặp nuôi dưỡng chăm sóc cháu V, cụ thể tôi gọi điện không nghe máy, tôi nhắn tin không trả lời. Hiện tại anh T đã lập gia đình riêng, chuẩn bị có thêm con với vợ mới. Cháu V đã thiếu tình thương của bố mẹ khi bố mẹ ly hôn, một lần nữa lại phải chia sẻ yêu thương khi bố có vợ mới và sinh em bé, với một đứa trẻ, những biến cố lớn đó đều ảnh hưởng đến suy nghĩ, tình cảm của cháu. Thời gian của bố đã không có nhiều, nay lại chia 5 sẻ 7 với nhiều người khác, thêm nữa bố cháu lại luôn có thái độ, hành vi nhằm hạn chế việc gặp con của mẹ cháu.

Từ những căn cứ trên tôi đề nghị Tòa án giao cháu Bùi Đức V cho tôi trực tiếp nuôi dưỡng. Tôi yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng.

Về án phí thay đổi nuôi con sơ thẩm: Tôi tự nguyện chịu toàn bộ.

*** Bị đơn:** Anh Bùi Xuân T trình bày tại bản tự khai và các biên bản lập trong quá trình tố tụng tại Tòa án như sau:

Về quan hệ tranh chấp: Tôi kết hôn với cô H năm 2006, sau đó chúng tôi về sống tại nhà tôi ở số 50 TB, LB, Hà Nội. Năm 2009 sinh cháu thứ nhất là Bùi Đức V chúng tôi phát sinh mâu thuẫn, cô H bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống ở tập thể viện 108, HBT, Hà Nội. Sau đó vợ chồng đoàn tụ và đến năm 2011 sinh cháu thứ 2 là Bùi Đức H chúng tôi lại phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2011. Từ đó cô H đưa cháu thứ 2 về sống cùng bố mẹ đẻ ở địa chỉ trên đến nay, còn cháu Bùi Đức V do tôi trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại nhà tôi ở số 50 TB, LB, Hà Nội. Năm 2014, tôi mua nhà khác và chuyển đến Khu X8, đường X, KĐT ĐX, xã CB, huyện GL, Hà Nội ở cùng cháu V đến nay.

Năm 2017 chúng tôi ly hôn tại Tòa án nhân dân quận HBT tôi và cô H cũng đã thống nhất thỏa thuận tôi tiếp tục nuôi dưỡng cháu V còn cô H tiếp tục nuôi dưỡng cháu H, nội dung thỏa thuận này đã được Tòa án nhân dân quận HBT ghi nhận tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 144/2017/QĐST-HNGĐ ngày 27/3/2017. Cháu V do tôi trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ năm 2011

khi chúng tôi ly thân. Cháu V luôn được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trong điều kiện tốt và đầy đủ nhất. Tuy công việc của tôi bận nhưng tôi luôn dành thời gian đưa, đón con đi học và có thời gian vui chơi với cháu, thường xuyên đưa cháu đến chơi với mẹ và em. Về học hành của cháu, tôi thuê gia sư dạy tại nhà. Cháu phát triển tốt cả về thể chất, lẫn tinh thần. Ngoài ra cháu còn được sự quan tâm chăm sóc của ông bà nội và các bác cháu do hiện nay tôi và cháu sống gần nhà ông bà nội và các bác. Trong thời gian kể từ ngày chúng tôi sống ly thân, ly hôn đến nay cô H thường xuyên gây khó khăn cho tôi trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu. Như ít khi thăm hỏi, quan tâm đến cháu, không trực tiếp đến đón con mà gọi điện thoại yêu cầu tôi phải đưa cháu sang, nếu tôi bận thì yêu cầu tôi nhờ người nhà đưa sang, sau đó lại tự sang đón về, có lúc còn giữ cháu ảnh hưởng đến việc học của cháu. Cuối năm 2017 tôi kết hôn với vợ mới, cô H lại thường xuyên có những yêu cầu thái quá làm ảnh hưởng đến việc tôi nuôi dưỡng cháu V và ảnh hưởng đến gia đình mới của tôi.

Bản thân cô H hiện tại sống cùng bố mẹ già yếu, mặc dù có lương hưu nhưng cả nhà 5-6 người lớn bé sống chung trong căn hộ tập thể hơn 40m², 02 bố mẹ già, bố ốm nằm liệt giường luôn phải có người chăm sóc. Đặc thù công việc của cô H không đủ thời gian để chăm sóc con, đi làm từ 6 giờ sáng đến 18 giờ tối, cuối tháng còn làm đến 24 giờ đêm. Tôi cũng rất muốn đưa cháu H về sống cùng tôi và cháu V nhưng tôi không muốn cô H buồn vì con là một phần máu thịt do cô H sinh ra nên không đề nghị thay đổi nuôi cháu H. Toàn bộ lời khai cô H về nhân cách, việc làm, không chăm sóc con và gây khó khăn trong việc cô H thăm nom con là hoàn toàn không đúng. Thực tế trước khi ly hôn tôi và cô H đã sống ly thân 7 năm cháu V sống cùng tôi và do tôi trực tiếp chăm sóc giáo dục. Về công việc hiện tại tôi đang làm tại Công ty TNHH Truyền thông TNK VN thu nhập 14.000.000đồng/tháng. Về nhân cách tôi hiện đang là công an viên xã CB. Về chỗ ở tôi có nhà đất riêng đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất thửa số (18+19+20)-1 tại khu tái định cư X8, xã CB, huyện GL, Hà Nội.

Nay cô H yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Đức V, tôi không nhất trí thay đổi theo yêu cầu của cô H. Tôi chăm sóc con đầy đủ điều kiện về mọi mặt, cô H yêu cầu thay đổi nuôi con không có căn cứ. Tôi xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu V, tôi không yêu cầu cô H cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí thay đổi nuôi con sơ thẩm: Nhất trí với ý kiến của cô H.

* Tại phiên tòa, các bên đương sự tiếp tục trình bày quan điểm của mình:

Chị Trần Thu H vẫn giữ nguyên các ý kiến của mình về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với anh T với các lý do đã nêu trên và khẳng định mình đầy đủ điều kiện chăm sóc con tốt nhất.

Anh Bùi Xuân T cũng giữ nguyên quan điểm của mình đã trình bày, không đồng ý việc thay đổi nuôi con theo yêu cầu của chị H.

*** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:**

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, không vi phạm tố tụng. Đối với các đương sự, chấp hành đầy đủ theo Giấy triệu tập của Tòa án, có ý thức chấp hành pháp luật nên không cần phải nhắc nhở gì.

Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, thấy rằng lý do yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn do chị H nêu ra không phù hợp với quy định tại Điều 84 khoản 2 của Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy: Không chấp nhận đơn thay đổi nuôi con của chị H. Giữ nguyên việc nuôi con như hiện nay của anh T theo quy định tại Điều 70 khoản 1 và Điều 81 khoản 2 của Luật hôn nhân và gia đình.

Không phải giải quyết vấn đề về cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị H vì không chấp nhận đơn thay đổi nuôi con của chị H.

Về án phí: chị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, đánh giá, nhận định đầy đủ, khách quan về chứng cứ và những tình tiết của vụ án tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thẩm quyền:** Bị đơn là anh Bùi Xuân T hiện đang cư trú tại huyện GL nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện GL theo quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm q khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

[2] **Về quan hệ tranh chấp:** Chị Trần Thu H và anh Bùi Xuân T đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 144/2017/QĐST-HNGĐ ngày 27/3/2017 của Tòa án nhân dân quận HBT, Hà Nội. Tại quyết định này, Tòa án nhân dân quận HBT đã ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị về con chung, khi ly hôn anh T nuôi con Bùi Đức V, chị H nuôi con Bùi Đức H, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Chị H yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng cháu V vì cho rằng anh T phẩm chất đạo đức không tốt, chơi bời cờ bạc nhưng nếu đúng như vậy thì anh T đã không có quyết định giao cho anh giữ chức công an viên của xã CB. Về thu nhập, anh T hiện đang làm công nhân tại Công ty TNHH Truyền Thông TNK VN thu nhập 14.000.000 đồng/ tháng. Anh T đã được ký Hợp đồng dài hạn, chế độ

nghe thứ bảy, chủ nhật và lễ, tết theo quy định của nhà nước. Về chỗ ở, hiện nay chị H và con thứ hai (cháu H) đang ở cùng bố mẹ đẻ, mà bố chị H thì nằm liệt một chỗ phải có người chăm sóc, thêm người giúp việc chỉ trong căn hộ chung cư rộng 40m², nhưng anh T đang sống cùng cháu V tại nhà riêng ở thửa đất số (18+19+20)-1 tại khu tái định cư X8 xã CB, huyện GL, diện tích 99,3 m².

Ngoài ra, bản thân anh T đã nuôi cháu V từ khi cháu mới 2 tuổi (từ năm 2011) còn rất nhỏ, anh chị sống ly thân một thời gian dài trước khi ly hôn chứ không phải từ khi ly hôn vào năm 2017. Thực tế quyết định ly hôn năm 2017 chỉ là hình thức pháp lý công nhận lại thực tế anh chị tiếp tục nuôi dưỡng các con. Khi ly hôn. Anh T chưa làm công an viên của xã CB, chưa có việc làm ổn định thì chị H vẫn nhất trí để anh T nuôi cháu V. Anh T vẫn đảm bảo cuộc sống của cháu V đầy đủ.

Theo kết quả xác minh nơi địa phương anh T cùng cháu V đang sinh sống thì anh T là công dân tốt, chấp hành đầy đủ các chính sách pháp luật của địa phương, không thấy ai có ý kiến về việc anh T không chăm sóc con đầy đủ. Anh T là công an viên của xã CB và có nhà riêng đã được cấp Giấy CNQSD đất tên cá nhân anh T. Anh T và cháu V sống gần bố mẹ nên cũng dễ dàng được bố mẹ giúp đỡ cùng chăm sóc cháu V.

Theo ý kiến của cô giáo chủ nhiệm cháu V cung cấp: Cháu V có hơi nhút nhát, nhưng đi học chăm ngoan, làm bài tập về nhà đầy đủ, quần áo sạch sẽ, gọn gàng khi đến lớp. Anh T là bố cháu V đều tham gia các cuộc họp phụ huynh đầy đủ cho con. Anh T là người trực tiếp trao đổi với cô giáo chủ nhiệm về những thay đổi tâm lý của cháu V hoặc xin nghỉ học cho con.

Bản thân cháu Bùi Đức V có ý kiến khi viết tự khai: Con đã ở với bố và bà nội từ khi còn nhỏ, con được bố chăm sóc đầy đủ. Bố đã nói muốn con tiếp tục ở với bố và bảo con viết ý kiến tại Tòa án nên con đã viết vì cũng đúng như suy nghĩ của con. Con đến Tòa án tự viết ra ý kiến của mình có sự chứng kiến của cả bố và mẹ, con tự nguyện viết mà không bị ai ép buộc gì. Con muốn được tiếp tục ở với bố.

Từ những phân tích nêu trên, thấy rằng việc cháu Bùi Đức V tiếp tục được anh Bùi Xuân T chăm sóc nuôi dưỡng là hoàn toàn đảm bảo cả về vật chất và tinh thần, cần thiết phải duy trì sự ổn định về cuộc sống cho cháu V. Việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng cháu V là không cần thiết, nên không chấp nhận theo yêu cầu của chị H theo các căn cứ quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Về nội dung chị H có nêu về việc anh T không nghe điện thoại hoặc trả lời tin nhắn khi chị H cần hỏi thông tin về cháu V, anh T xác định không có vấn đề đó, các bên đều không có chứng cứ, nhưng nếu thực tế có việc đó thì anh T cần rút kinh nghiệm và có trao đổi thông tin nếu chị H muốn gặp cháu V để thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

Yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị H không phải giải quyết vì không chấp nhận thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng cháu V. Anh T không có yêu cầu gì về cấp dưỡng nuôi cháu V nên Tòa án không phải đặt ra để giải quyết.

[3] Về án phí HNGĐ sơ thẩm: chị H phải chịu cả để sung công quỹ nhà nước.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thu H và anh Bùi Xuân T đều có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GL tại phiên tòa cơ bản phù hợp với quy định của pháp luật và kết quả nghị án của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ:

- Các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.
- Khoản 3 Điều 28, Điều 203, 271 Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

- Không chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thu H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Anh Bùi Xuân T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu Bùi Đức V, sinh ngày 22/11/2009;

- Về cấp dưỡng nuôi con : Không phải xem xét giải quyết.
- Về án phí HNGĐ sơ thẩm: 300.000đồng chị Trần Thu H phải chịu cả để sung công quỹ nhà nước và được đối trừ vào số tiền 300.000đồng chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AB/2010/003998 ngày 07 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện GL. Chị H đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm. Chị Trần Thu H và anh Bùi Xuân T đều có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng.
- VKSND H.GL.
- TAND TP. Hà Nội.
- THA huyện GL.
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Oanh

